

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 134/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 20 - 09 - 2022.

V/v: Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trọng Ích cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/09/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2022: Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST - DS ngày 25/08/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh - sinh năm 1981;

Địa chỉ: Làng K, xã M, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Đinh Văn C - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn RĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại Đội xx, Phân trại số x, Trại Giam Ninh Khánh Bộ Công An.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nh anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 29/11/2021 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Trần Thị Nh trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Đinh Văn C vào tháng 12/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, anh C chơi bời, không quan tâm đến chị, anh chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật và bị xét xử nhiều lần. Do không chịu đựng được năm 2013 chị đã cắt khẩu xin chuyển vào xã M, huyện CP, tỉnh Gia Lai để làm ăn sinh sống vợ chồng ly thân từ đó, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Về con chung chị Nh xác định vợ chồng có ba con chung cháu Đinh Văn T, sinh năm 2001, cháu Đinh Thị N, sinh 01/06/2003 và cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005. Hiện cháu T và cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng. Cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005, vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung theo chị Nh vợ chồng có nhưng tự vợ chồng giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Văn C vắng mặt, lời khai của anh C tại Biên bản lấy lời khai của anh C do Tòa án nhân dân huyện HL ghi thể hiện; Anh và chị Nh tự nguyện kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hải, Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh chơi bời không quan tâm đến gia đình, chị Nh có quan hệ bên ngoài với người đàn ông khác, nay chị Nh xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn cũng đồng ý ly hôn, về con chung anh cũng thống nhất vợ chồng có ba con chung cháu Đinh Văn T, sinh năm 2001, cháu Đinh Thị N, sinh 01/06/2003 và cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005. Hiện cháu T và cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng. Cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005, vợ chồng ly hôn chị Nh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh đóng góp cấp dưỡng anh cũng nhất trí, về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa chị Nh và anh C không còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử ly hôn. Về con giao cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh, tài sản chung chị Nh và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Nh phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đinh Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thị trấn Rạng Đông huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, việc chị Nh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Đinh Văn C vắng mặt tại phiên tòa hôm nay có lý do vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Đinh Văn C vào tháng 12/2000 được UBND xã NH cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt anh C không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ năm 2013, trong thời gian ly thân cả hai không quan tâm đến nhau. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nh có đơn xin ly hôn và anh C đồng ý, vì vậy được chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Đinh Văn C thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung cháu Đinh Văn T, sinh năm 2001; cháu Đinh Thị N, sinh 01/06/2003 và cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005. Hiện cháu T và cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng. Cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005, vợ chồng ly hôn chị Nh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị, anh C cũng nhất trí thấy nguyện vọng của chị Nh và anh C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, bản thân cháu D cũng xin ở với mẹ nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Nh và anh Đinh Văn C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Đinh Văn C.

2 - Về con chung; Xử giao con chung là Cháu Đinh Thế D, sinh ngày 28/08/2005 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Nh đã nộp theo biên lai số 0000710 ngày 24/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng được đối trừ, chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã NH.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Phạm Văn Chung

